shàng qu

上去

Verb · to go up

Example Sentences

diàn tī huài le wǒ men děi zǒu lóu tī shàng qù
电梯坏了，我们得走楼梯上去。

The elevator is broken, we have to go up by the stairs.

nǐ néng fǒu bǎ nà zhāng hóng sè de dèng zǐ bān dào yáng tái shàng qù
你能否把那张红色的凳子搬到阳台上去?

Can you move that red stool to the balcony?

wǒ men yuē zài dà shà yī lóu de kā fēi tīng jiàn miàn rán hòu yì qǐ shàng qù kāi huì
我们约在大厦一楼的咖啡厅见面，然后一起上去开会。

Let's meet at the cafe on the first floor of the building and then go up together for the meeting.
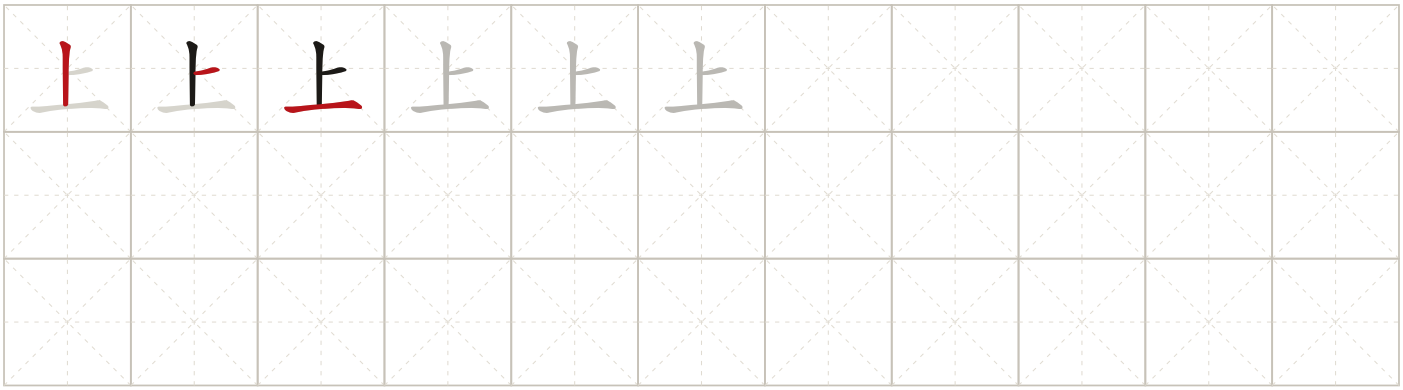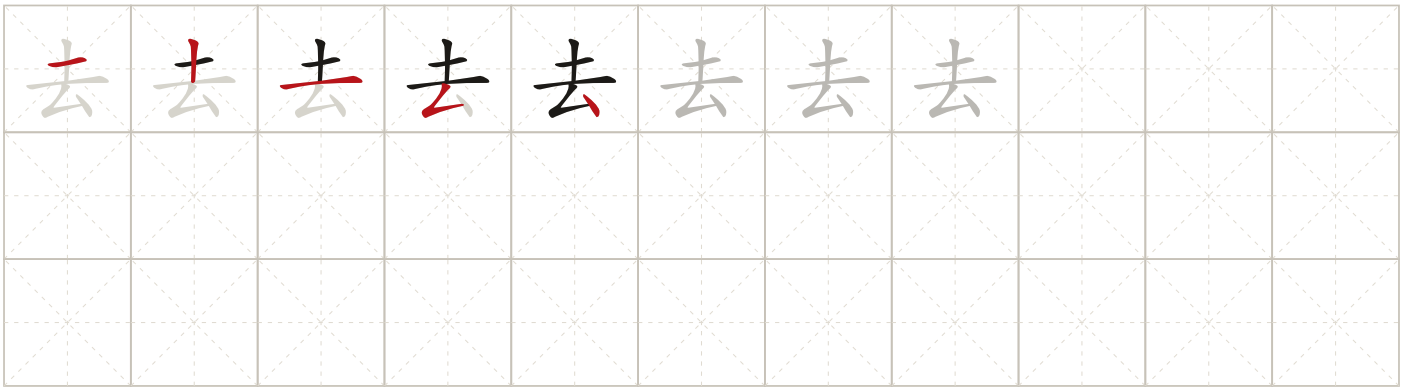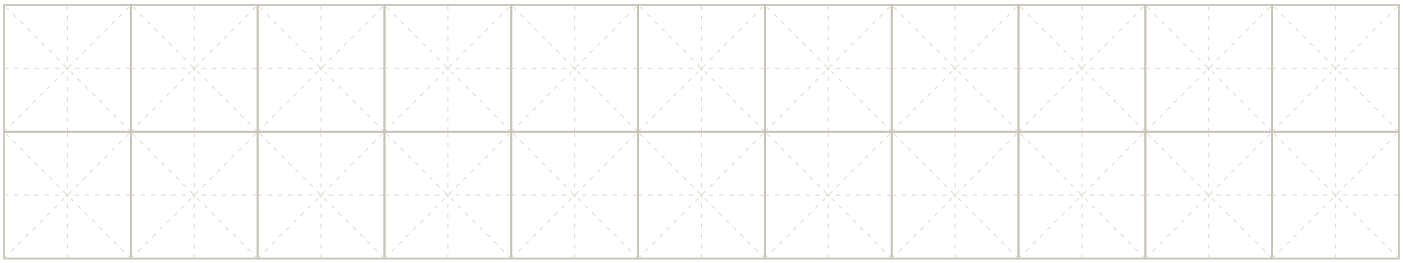
Trace each character, then write the word on your own.